Bài 2 – Xây dựng Sprint Backlog 1, Khái niệm:

Product Backlog: Liệt kê các chức năng của dự án Spring Backlog: Liệt kê các công việc trong 1 sprint 2. Xây dựng Sprintbacklog Phân rã chức năng đầu tiên thành các công việc cụ thể Ví du:

- Lấy yêu cầu từ khách hàng (User Story = giống như yêu cầu của bài assignment)

Web bán hàng:

B1- Khảo sát và phát biểu yêu cầu (PO) (giống như công việc đưa ra đề bài assignment)

- + Gặp khách hàng
- + HÓi khách hàng về các yêu cầu mà hệ thống mong muốn → đưa vào biểu mẫu tên là User Story
- +Cụ thể, chi tiết thì PO cần thiết kế các câu hỏi dạng google form (chỉ hỏi những phần cần thiết cho hệ thống)
- + PO phát biểu yêu cầu như sau:

ĐẶT VẤN ĐỀ

Một cửa hàng muốn mở dịch vụ bán hàng trực tuyến, ông chủ cửa hàng đặt hàng bạn làm một website để thực hiện việc đó. Website cho phép người dùng (khách hàng) có thể xem thông tin về mặt hàng và đăng ký mua trực tuyến, sau đó nhân viên của cửa hàng sẽ giao hàng tận nơi theo địa chỉ khách để lại (sau khi giao hàng mới thanh toán trực tiếp tiền mặt). Ngoài ra, ông chủ cửa hàng (người quản trị) muốn mình có thể tự chủ động cập nhật mặt hàng và xem danh sách đơn hàng cần giao cho khách hàng.

Quy trình hoạt động của cửa hàng như sau:

- Đối với khách hàng:

- o Truy cập website để xem thông tin về món hàng mình muốn mua
- o Chọn món hàng ưng ý cho vào giỏ hàng
- o Nhấn nút thanh toán và để lại thông tin của mình như tên, địa chỉ, số điện thoại, email, (các thông tin này sẽ được lập thành một đơn hàng lưu vào cơ sở dữ liệu)

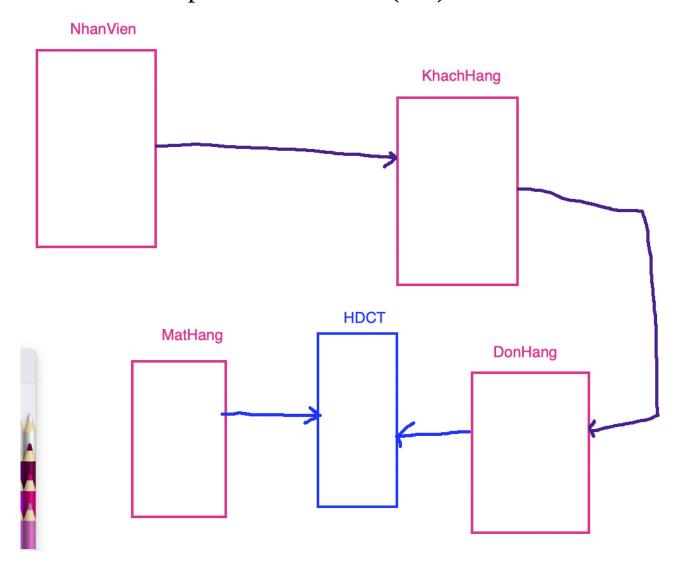
- Đối với người quản trị website:

- o Theo dõi danh sách đơn hàng và thông báo cho nhân viên giao hàng
- o Cập nhật thông tin về mặt hàng hiện có (thông tin hàng hóa, giá cả, số lượng, ...)
- o Cập nhật mặt hàng mới
- o Khi nhân viên giao hàng đã giao cho khách và thu tiền mặt về thì cập nhật tình trạng đơn hàng (đã thanh toán)

B2 – Phát hiện các thực thể và các chức năng (PO) Cách nhận biết thực thể: Danh từ + độc lập + số nhiều Tập hợp các thực thể => phát triển thành CSDL KhachHang MatHang NhanVien

```
DonHang
Chức năng: → phát triển thành giao diện web
Khách hàng
   xem
   Chon
   thanh toán
Quản trị
   Theo dõi danh sách đơn hàng
   Cập nhật thông tin về mặt hàng
   Cập nhật mặt hàng mới
   cập nhật tình trạng đơn hàng
B3- Xây dựng các thuộc tính của thực thể (PO)
(dựa vào google form khi hỏi khách hàng, lấy biểu mẫu
mà khách hàng cung cấp để tạo thuộc tính cho thực thể)
KhachHang(maKH,ten,diaChi,email,sdt)
MatHang(id,name,soLuong,donGia)
NhanVien(ma,ten,email,sdt,phongBan)
DonHang(id,ngay,MaHang,DonGia,SoLuong)
=> Khi xây dựng giao diện (PO phác thảo) => cần tham
chiếu đến các bảng dữ liệu để tạo các trường trên giao
diện cho hợp lý
B4-Mô hinh hóa dữ liệu (PO)
phân tích các mối quan hệ
```

- -1 đơn hàng có nhiều mặt hàng; 1 mặt hàng nằm trong nhiều đơn hàng: n-n
- => tách thành 2 quan hệ 1-n
- -1 khách hàng có thể mua nhiều hóa đơn: 1-n
- -1 nhân viên có thể quản lý nhiều khách hàng: 1-n B5 – Thiết kế phác thảo CSDL (PO)

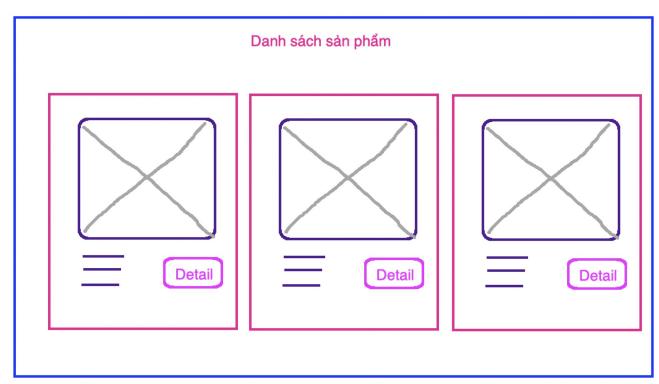


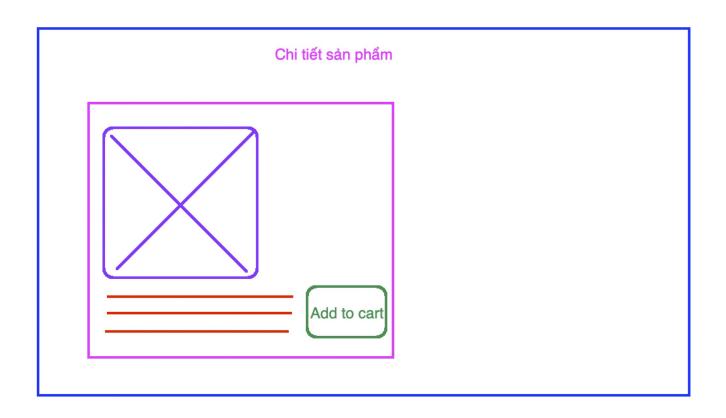
B6 – thiết kế phác thảo giao diện

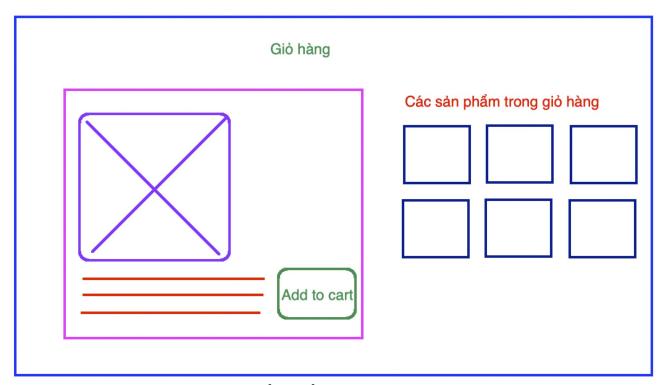
Front End

Back End

Sửa Xóa Mã Ten Sửa Xóa SL Sửa Xóa Thêm	Quản trị sản phẩm	
	Sửa Xóa Sửa Xóa Sửa Xóa	Ten SL

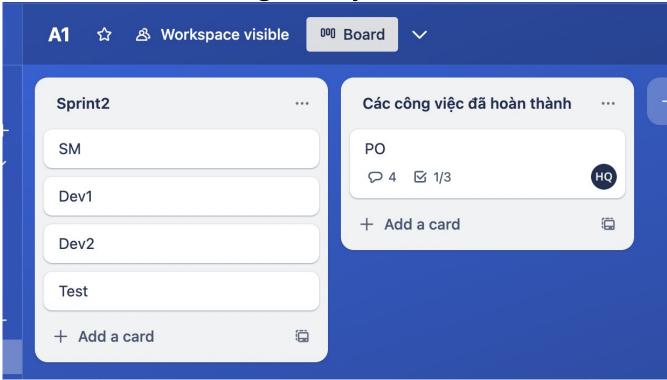


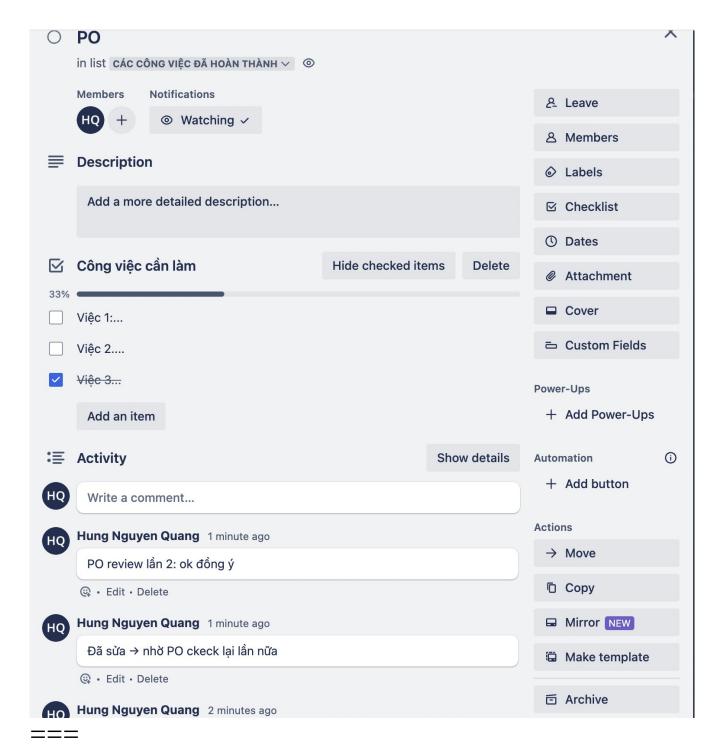




B7 - PO sẽ gửi bản thiết kế phác thảo cho lập trình viên

- => Dev chuyển ERD thành CSDL trong SQLServer, MySQL
- => Dev chuyển sơ đồ phác thảo giao diện thành bản thiết kế trên figma
- => Kết quả cuối cùng: cần có file .sql + file figma
- 4. Công cụ báo cáo tiến độ công việc: trello (SM sử dụng và quản lý)
- Giao việc cho ai
- Deadline
- Nội dung công việc (tính theo %)
- Yêu cầu review trong activity





Nhiệm vụ của workshop2:

- 1. PO, SM phối hợp cùng viết yêu càu người dùng vào biểu mẫu User Story (Thầy cung cấp biểu mẫu)
- 2. SM viết sprint backlog (biểu mẫu thầy cung cấp)

3. SM tạo danh sách công việc trên trello => gán người làm, gán thời gian, gán nội dung công việc theo % Ví dụ về nội dung công việc trong Spint backlog:

B1 – Khảo sát và phát biểu yêu cầu (PO)

B2-Phát hiện các thực thể và chức năng (PO)

B3-Xây dựng các thuộc tính của thực thể (PO)

B4- Mô hình hóa dữ liệu (PO)

B5 – thiết kế phác thảo CSDL (PO)

B6 – Thiết kế phác thảo giao diện (PO)

B7 – Chuyển qua Dev → dev tạo file .sql + figma ====

Các nhóm nộp:

SprintBacklog + UserStory + .sql + giao diện (figma,...)

===